TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:09/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H
Các Hội thẩm nhân dân: Bà T
Bà D

Căn cứ Điều 212, Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 3, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 713/2024/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 1982; HKTT: Số 79 C, phường K, quận T, H;

- Bị đơn: Anh Trần Hà T, sinh năm 1982; HKTT: Số 79 C, phường K, quận T, H; Cư trú: Số nhà 2D, ngách 141, ngõ 99, tổ 17 Đ Hạ, phường Đ, quận H, H;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Bích N và Anh Trần Hà T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị Vũ Thị Bích N và Anh Trần Hà T có 02 con chung là: Trần V, sinh ngày 02/01/2008 và Trần Hải C, sinh ngày 08/08/2010.

Giao con chung Trần V cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Trần Hải C cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 25/02/2025) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T, Chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trưc tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không đươc cản trở người không trưc tiếp nuôi con trong viêc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo duc con.

***Về tài sản chung:**

Chị Ngọc và Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: Chị Ngọc và Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Chị N, Anh T mỗi người phải chịu án 75.000 đồng phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị N đã nộp, vì vậy hoàn trả cho Chị N số tiền 150.000 đồng theo biên lai số 0034021 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
-UBNDP L,
Quận H, H;
(ĐKKH số 142; Quyển số: 01
Ngày 30/11/2006);
- Đương sự;
- Lưu.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**